

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HSST
Ngày: 30 -11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyên

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH Đ, sinh năm 1983 tại Gia Lai. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ dân phố 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 06, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Cha: Nguyễn Minh X (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1950. Mẹ của bị cáo hiện trú tại: Tổ dân phố 06, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985).

Bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh T, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh 2012. Vợ và các con của bị cáo hiện đang trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Minh Đ bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ HOÀNG L, sinh năm 1989 tại Gia Lai. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Đỗ Mộng L, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Diễm H, sinh năm 1958. Hiện

cha mẹ của bị cáo hiện trú tại: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có 05 anh, chị ruột (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Vợ và các con của bị cáo hiện đang trú tại thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Tiền án; Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 15/6/2020, thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 06 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 23-3-2021, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt của bản án (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Đỗ Hoàng L bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn A, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 02, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L có mối quan hệ quen biết với nhau và đều sử dụng chất ma túy; L biết người thanh niên tên Thuỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) thường bán ma túy ở khu vực hẻm số 540 đường Hùng Vương, thành phố Pleiku. Vào khoảng 08 giờ ngày 22/6/2023, Đ đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở đi từ nhà tại huyện Đăk Đoa đến thành phố Pleiku có công việc và đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Vào lúc 08 giờ 38 phút cùng ngày, do không biết chỗ mua ma túy nên Đ đã sử dụng điện thoại có số thuê bao 0905132592 gọi đến số điện thoại 0357335447 của L, rủ L góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, L đồng ý. Sau đó, L đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở đi từ nhà tại Tổ dân phố 04, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đến cầu vượt đường Hùng Vương, thành phố Pleiku để gặp Đ. Tại đây, Đ đưa cho L 300.000 đồng và L góp 200.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 09 cùng ngày, L cùng Đ đi bộ đến đầu hẻm số 540 đường H, thành phố P để mua ma túy. Lúc này, Đ đứng đợi ở đầu hẻm, còn L đi bộ vào

trong hẻm thì gặp T và đã mua 03 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm 03 gói ma túy trên tay ra gặp Đ và thông báo đã mua được ma túy (lúc này là 09 giờ 15 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và đã thu giữ trên tay L vật chứng, gồm: 03 gói giấy bên trong chứa chất dạng cục, bột màu trắng (đã được niêm phong theo quy định), 01 chiếc điện thoại di động hiệu IteL màu đen kèm thẻ sim có dãy số 8401.1908.5017.4344; thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-bạc kèm thẻ sim có dãy số 8984.04800.00326.76824.

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trung cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số: 581/KLGD ngày 30/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng cục, bột trong 03 gói giấy trong bì công văn gửi niêm phong gửi giám định đều là **ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng **0,1763 gam**”.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 183/CT-VKS ngày 17-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L với mức án tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 bì công văn ghi số 581/PC09 ngày 30/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xét đây là tang vật của vụ án. Do

đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen kèm SIM số là của bị cáo Đỗ Hoàng L và 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu đen – bạc kèm SIM số là của bị cáo Nguyễn Minh Đ (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy cùng sử dụng. Do đó, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L phạm tội như sau:

Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L đều sử dụng chất ma túy, có mối quan hệ quen biết với nhau. Sau khi đã thống nhất, Đ góp 300.000 đồng và L góp 200.000 đồng để mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Vào khoảng 09 giờ ngày 22/6/2023, tại hẻm số 540 đường Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L đã mua 03 gói Heroine với giá 500.000 đồng của một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi

L đang cầm 03 gói ma túy trên tay cùng với Đ đứng tại hẻm số 540 đường H, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 03 gói giấy bên trong chứa chất dạng cục, bột màu trắng; chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen kèm sim số và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-bạc kèm sim số mà Đ và L sử dụng liên lạc với nhau để mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Qua giám định, xác định: 03 gói giấy bên trong chứa chất dạng cục, bột màu trắng mà Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L tàng trữ để sử dụng là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1763 gam.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tính mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam; ...”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Minh Đ là người khởi xướng và bị cáo Đỗ Hoàng L thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã mua và tàng trữ 0,1763gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo L có nhân thân xấu.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây ra tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Hoàng L có bà nội là Nguyễn Thị S đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì công văn ghi số 581/PC09 ngày 30/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xét đây là tang vật của vụ án. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen kèm sim số là của bị cáo Đỗ Hoàng L và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen – bạc kèm sim số là của bị cáo Nguyễn Minh Đ (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy cùng sử dụng. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo mua ma túy về để sử dụng, các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Thùy mà bị cáo L khai đã bán ma túy cho L: Do bị cáo L không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của L nhưng không xác định được số điện thoại của Thùy và không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội; đồng thời, đã tiến hành xác minh tại phường Phù Đồng, thành phố Pleiku nhưng chưa xác định được đối tượng tên Thùy có liên quan đến hoạt động mua bán chất ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Đỗ Hoàng L.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Đỗ Hoàng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Hoàng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 581/PC09 ngày 30/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen kèm sim số và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen – bạc kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-10-2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhân

